

وَلَوْ يُؤَاخِذُ اللَّهُ النَّاسَ بِمَا كَسَبُوا مَا تَرَكَ عَلَى ظَهْرِهَا  
 مِنْ دَابَّةٍ وَلَا كِنَّ يُؤَخِّرُهُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى ۖ فَإِذَا  
 جَاءَ أَجَلُهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِعِبَادِهِ بَصِيرًا ﴿٤٥﴾

### سُورَةُ يُسِّ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَس ١ وَالْقُرْءَانِ الْحَكِيمِ ٢ إِنَّكَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ٣ عَلَىٰ  
 صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ٤ تَنْزِيلِ الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ٥ لِتُنذِرَ قَوْمًا  
 مَّا أُنذِرَ آبَاؤُهُمْ فَهُمْ غَافِلُونَ ٦ لَقَدْ حَقَّ الْقَوْلُ عَلَىٰ أَكْثَرِهِمْ  
 فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ٧ إِنَّا جَعَلْنَا فِي أَعْنَاقِهِمْ أَغْلَالًا فَهِيَ إِلَىٰ  
 الْأَذْقَانِ فَهُمْ مُّقْمَحُونَ ٨ وَجَعَلْنَا مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ سَدًّا  
 وَمِنْ خَلْفِهِمْ سَدًّا فَأَغْشَيْنَاهُمْ فَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ٩ وَسَوَاءٌ  
 عَلَيْهِمْ أُنذِرْتَهُمْ أَمْ لَمْ تُنذِرْهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ١٠ إِنَّمَا تُنذِرُ  
 مَنِ اتَّبَعَ الذِّكْرَ وَخَشِيَ الرَّحْمَنَ بِالْغَيْبِ ۖ فَبَشِّرْهُ بِمَغْفِرَةٍ  
 وَأَجْرٍ كَرِيمٍ ١١ إِنَّا نَحْنُ نُحْيِي الْمَوْتَىٰ وَنَكْتُبُ مَا قَدَّمُوا  
 وَآثَرَهُمْ وَكُلَّ شَيْءٍ أَحْصَيْنَاهُ فِي إِمَامٍ مُّبِينٍ ١٢

45.- Và nếu Allah bắt phạt loài người vì tội mà họ đã phạm thì Ngài sẽ không để trên mặt đất<sup>1</sup> một loại sinh vật nào, nhưng Ngài gia hạn cho họ sống đến một thời kỳ ấn định. Bởi thế, khi thời hạn của họ đã mãn thì chắc chắn Allah sẽ thấy lại tất cả bầy tôi của Ngài.



## YĀ-SĪN

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Yā-Sīn

2.- (TA thề) bởi (Kinh) Qur'ān cao minh.

3.- Chắc chắn, Người (Muhammad!) là một Sứ giả (của Allah),

4.- Đang ở trên con đường ngay chính (Islām).

5.- (Qur'ān này) do Đấng Toàn Năng, Đấng Khoan Dung ban xuống,

6.- Để Người dùng cảnh cáo một dân tộc<sup>2</sup> mà tổ tiên đã không được báo trước cho nên họ khinh suất.

7.- Chắc chắn, Lời phán xác nhận đúng đối với đa số bọn họ cho nên họ không tin tưởng.

8.- TA đã thật sự đóng những chiếc gông vào cổ của họ cao đến tận cằm cho nên họ ngẩng (cứng) cổ;

9.- Và TA đã đặt một bức chắn (vô hình) trước mặt và một bức chắn sau (lưng) họ, nên họ không nhìn thấy;

10.- Dẫu Người có cảnh cáo hay không cảnh cáo họ thì điều đó bằng thừa đối với họ; (bởi vì) họ nhất định sẽ không tin tưởng.

11.- Người chỉ có thể cảnh cáo người nào tuân theo Lời Nhắc nhở (Qur'ān) và sợ Đấng *ar-Rahmān*<sup>3</sup> Vô hình. Do đó, hãy báo tin mừng cho y về sự tha thứ và phần thưởng rộng rãi (nơi Thiên Đàng).

12.- TA sẽ thực sự làm cho người chết sống lại và ghi chép những điều mà họ đã gửi đi trước và những dấu chân (di tích) mà họ đã lưu lại. TA cho ghi tất cả mọi điều trong một quyển Sổ minh bạch.

<sup>1</sup> *'Ala zahri-ha* có nghĩa là 'trên lưng của nó' tức là trên mặt đất

<sup>2</sup> Dân tộc *Quraish* (Cu-rê-sờ) tại thị trấn Makkah.

<sup>3</sup> *Ar-Rahmān* là một danh xưng khác của Allah. Gọi Ngài 'Allah' hay *ar-Rahmān*.

وَأَضْرِبْ لَهُمْ مَثَلًا أَصْحَابَ الْقَرْيَةِ إِذْ جَاءَهَا الْمُرْسَلُونَ  
 ١٣ إِذْ أَرْسَلْنَا إِلَيْهِمُ اثْنَيْنِ فَكَذَّبُوهُمَا فَعَزَّزْنَا بِثَالِثٍ فَقَالُوا  
 إِنَّا إِلَاٰهِيكُمْ مُّرْسَلُونَ ١٤ قَالُوا مَا أَنْتُمْ إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُنَا  
 وَمَا أَنْزَلَ الرَّحْمَنُ مِنْ شَيْءٍ إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا تَكْذِبُونَ ١٥ قَالُوا  
 رَبُّنَا يَعْلَمُ إِنَّا إِلَاٰهِيكُمْ لَمُرْسَلُونَ ١٦ وَمَا عَلَيْنَا إِلَّا الْبَلَاغُ  
 الْمُبِينُ ١٧ قَالُوا إِنَّا تَطَيَّرْنَا بِكُمْ لَئِن لَّمْ تَنْتَهُوا لَنَرْجُمَنَّكُمْ  
 وَلَيَمَسَّنَّكُم مِّنَّا عَذَابٌ أَلِيمٌ ١٨ قَالُوا طَائِرُكُمْ مَعَكُمْ أَإِن  
 ذُكِّرْتُمْ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ مُّسْرِفُونَ ١٩ وَجَاءَ مِنْ أَقْصَا الْمَدِينَةِ  
 رَجُلٌ يَسْعَى قَالَ يَا قَوْمِ اتَّبِعُوا الْمُرْسَلِينَ ٢٠ اتَّبِعُوا  
 مَنْ لَا يَسْأَلُكُمْ أَجْرًا وَهُمْ مُّهْتَدُونَ ٢١ وَمَالِيَ لَا أَعْبُدُ  
 الَّذِي فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ٢٢ أَأَتَّخِذُ مِنْ دُونِهِ ءَالِهَةً  
 إِن يُرِدْنِ الرَّحْمَنُ بِضُرٍّ لَا تُغْنِي عَنِّي شَفَاعَتُهُمْ شَيْئًا  
 وَلَا يُنْقِذُونِ ٢٣ إِنِّي إِذًا لَفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ٢٤ إِنِّي ءَأَمِنْتُ  
 بِرَبِّكُمْ فَاسْمَعُونِ ٢٥ قِيلَ ادْخُلِ الْجَنَّةَ قَالَ يَا لَيْتَ قَوْمِي  
 يَعْلَمُونَ ٢٦ بِمَا غَفَرَ لِي رَبِّي وَجَعَلَنِي مِنَ الْمُكْرَمِينَ ٢٧

- 13.- Người hãy trình bày cho họ một ngụ ngôn: câu chuyện về dân cư của một thị trấn khi những Sứ giả đến gặp họ;
- 14.- Khi TA phái hai Sứ giả đến gặp họ, họ cho hai người nói dối. Bởi thế, TA tăng cường thêm vị thứ ba, thì Họ đồng thanh bảo: “Chúng tôi thực sự là những Sứ giả được cử đến với quý vị.”
- 15.- Họ (dân cư) đáp: “Các ông chỉ là những người phạm giống chúng tôi và Đấng *ar-Rahmān* đã không ban điều (mặc khải) nào xuống cả. Rõ thật, các ông chỉ nói dối.”
- 16.- (Các Sứ giả) đáp: “*Rabb* chúng tôi biết rõ chúng tôi là những Sứ giả được cử đến với quý vị,
- 17.- Và nhiệm vụ của chúng tôi chỉ là truyền đạt công khai.
- 18.- Họ bảo: “Chúng tôi thấy có điềm xui nơi các ông. Nếu các ông không chịu ngưng thì chắc chắn chúng tôi sẽ ném đá giết các ông và chắc chắn chúng tôi sẽ áp dụng hình phạt đau đớn đối với các ông.”
- 19.- (Các Sứ giả) đáp: “Điềm xui của quý vị do nơi quý vị. Sao? (Quý vị cho là điềm xui ư) khi được nhắc nhở. Không. Quý vị đúng là một đám người phạm mọi thứ tội.
- 20.- Và có một người đàn ông từ cuối phố chạy đến, bảo: “Này hỡi người dân của ta! Hãy tuân theo các vị Sứ giả.
- 21.- “Hãy tuân theo những người không đòi quý vị tiền công và là những người được hướng dẫn.
- 22.- “Và tại sao tôi không thờ phụng Đấng đã sáng tạo ra tôi và là Đấng mà quý vị sẽ được đưa trở về gặp lại.
- 23.- “Há tôi sẽ phải tôn thờ những thần linh khác thay vì Ngài ư? Nếu Đấng *ar-Rahmān* muốn hãm hại tôi thì chúng chẳng giúp ích gì được cho tôi, và cũng không cứu vớt được tôi;
- 24.- “Lúc đó, tôi sẽ lầm lạc rõ ràng.
- 25.- “Quả thật, bây giờ tôi tin tưởng nơi *Rabb* của (tất cả) quý vị. Bởi thế, quý vị hãy nghe lời tôi.”
- 26.- Có Lời phán bảo: “Nhà người hãy bước vào Thiên đàng.” (Y) than: “Thật khổ thay! Phải chi người dân của tôi biết được,
- 27.- “Việc *Rabb* của tôi đã tha thứ và ban vinh dự cho tôi.”

\* وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَى قَوْمِهِ مِنْ بَعْدِهِ مِنْ جُنْدٍ مِنَ السَّمَاءِ وَمَا  
 كُنَّا مُنْزِلِينَ ﴿٢٨﴾ إِنْ كَانَتْ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً فَإِذَا هُمْ خَامِدُونَ  
 ﴿٢٩﴾ يَحْسَرَةَ عَلَى الْعِبَادِ مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا كَانُوا بِهِ  
 يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٣٠﴾ الْمَرِيرَ وَأَكْمَأَهْلَكُنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ  
 أَنَّهُمْ إِلَيْهِمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٣١﴾ وَإِنْ كُلُّ لَمَّا جَمِيعٌ لَدَيْنَا مُحْضَرُونَ  
 ﴿٣٢﴾ وَءَايَةٌ لَهُمُ الْأَرْضُ الْمَيِّتَةُ أَحْيَيْنَاهَا وَأَخْرَجْنَا مِنْهَا حَبًّا  
 فَمِنْهُ يَأْكُلُونَ ﴿٣٣﴾ وَجَعَلْنَا فِيهَا جَنَّاتٍ مِنْ نَخِيلٍ  
 وَأَعْنَابٍ وَفَجَّرْنَا فِيهَا مِنَ الْعُيُونِ ﴿٣٤﴾ لِيَأْكُلُوا مِنْ ثَمَرِهِ  
 وَمَا عَمِلَتْهُ أَيْدِيهِمْ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٣٥﴾ سُبْحَانَ الَّذِي  
 خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا مِمَّا تُنْبِتُ الْأَرْضُ وَمِنْ أَنْفُسِهِمْ  
 وَمِمَّا لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾ وَءَايَةٌ لَهُمُ اللَّيْلُ نَسْلَخُ مِنْهُ النَّهَارَ  
 فَإِذَا هُمْ مُظْلِمُونَ ﴿٣٧﴾ وَالشَّمْسُ تَجْرِي لِمُسْتَقَرٍّ لَهَا  
 ذَلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٣٨﴾ وَالْقَمَرَ قَدَّرْنَاهُ مَنَازِلَ حَتَّى  
 عَادَ كَالْعُرْجُونِ الْقَدِيمِ ﴿٣٩﴾ لَا الشَّمْسُ يَنْبَغِي لَهَا أَنْ تُدْرِكَ  
 الْقَمَرَ وَلَا اللَّيْلُ سَابِقُ النَّهَارِ وَكُلٌّ فِي فَلَكٍ يَسْبَحُونَ ﴿٤٠﴾

- 28.- Và sau y, TA đã không gửi một đoàn thiên binh nào xuống trừng phạt người dân của y và cũng không cần cho xuống như thế;
- 29.- Mà chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì chúng sẽ chết im lìm.
- 30.- Thật xót xa cho bấy tôi (nhân loại)! Không một Sứ giả nào đã được (TA) cử đến với họ mà không bị họ chế giễu.
- 31.- Há họ không thấy việc TA đã tiêu diệt bao nhiêu thế hệ trước họ hay sao? Các tiền nhân đó sẽ không bao giờ trở lại gặp họ.
- 32.- Và thực sự, từng người trong bọn họ sẽ được đưa đến trước mặt TA.
- 33.- Và có một Dấu hiệu cho họ là mảnh đất khô cằn mà TA làm cho sống lại; và từ đó TA làm mọc ra trái hạt mà họ dùng làm thực phẩm.
- 34.- Và TA đã làm ra nơi đó những ngôi vườn chà-là và vườn nho; và đã làm những mạch nước chảy phụt ra trong đó.
- 35.- Để cho họ ăn trái của nó; và bàn tay của họ đã không làm được việc đó. Thế họ không tri ân (TA) hay sao?
- 36.- Quang vinh thay Ngài! Đấng đã tạo thành từng cặp (âm dương) tất cả những vật mà đất đai cho mọc ra và từ chính bản thân của họ và từ những vật khác mà họ không biết.
- 37.- Và có một Dấu hiệu cho họ là ban đêm; TA rút ban ngày ra khỏi ban đêm thì này họ ở trong bóng tối.
- 38.- Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định. Đó là quyết định sắp xếp của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri.
- 39.- Và mặt trăng, TA đã qui định cho nó những giai đoạn cho đến khi nó trở lại tình trạng cũ giống như 'Urjūn (lưỡi liềm).
- 40.- Mặt trời không được phép bắt kịp mặt trăng và ban đêm không được phép qua mặt ban ngày; mỗi cái bơi đi theo quỹ đạo (của nó).

وَءَايَةٌ لَهُمْ أَنَّا حَمَلْنَا ذُرِّيَّتَهُمْ فِي الْفُلِكِ الْمَشْحُونِ ﴿٤١﴾ وَخَلَقْنَا  
 لَهُمْ مِنْ مِثْلِهِ مَا يَرْكَبُونَ ﴿٤٢﴾ وَإِنْ نَشَأْ نُغْرِقْهُمْ فَلَا صَرِيحَ لَهُمْ  
 وَلَا هُمْ يُنْقذُونَ ﴿٤٣﴾ إِلَّا رَحْمَةً مِنَّا وَمَتَاعًا إِلَىٰ حِينٍ ﴿٤٤﴾ وَإِذَا  
 قِيلَ لَهُمُ اتَّقُوا مَا بَيْنَ أَيْدِيكُمْ وَمَا خَلْفَكُمْ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ  
 ﴿٤٥﴾ وَمَا تَأْتِيهِمْ مِنْ آيَةٍ مِنْ آيَاتِ رَبِّهِمْ إِلَّا كَانُوا عَنْهَا  
 مُعْرِضِينَ ﴿٤٦﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ أَنْفِقُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالَ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا لِلَّذِينَ آمَنُوا أَنْطِعِم مِّن لَّوِيْشَاءِ اللَّهِ أَطْعَمَهُ إِنْ  
 أَنْتُمْ إِلَّا فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٤٧﴾ وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ  
 صَادِقِينَ ﴿٤٨﴾ مَا يَنْظُرُونَ إِلَّا الصَّيْحَةَ وَحِدَةً تَأْخُذُهُمْ وَهُمْ  
 يَخِصِّمُونَ ﴿٤٩﴾ فَلَا يَسْتَطِيعُونَ تَوْصِيَةً وَلَا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ  
 يَرْجِعُونَ ﴿٥٠﴾ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَإِذَا هُمْ مِنَ الْأَجْدَاثِ إِلَىٰ رَبِّهِمْ  
 يَنْسِلُونَ ﴿٥١﴾ قَالُوا أَيْوَيْلَنَا مَنْ بَعَثَنَا مِنْ مَرْقَدِنَا هَذَا مَا وَعَدَ  
 الرَّحْمَنُ وَصَدَقَ الْمُرْسَلُونَ ﴿٥٢﴾ إِنْ كَانَتْ إِلَّا الصَّيْحَةُ  
 وَحِدَةً فَإِذَا هُمْ جَمِيعٌ لَّدَيْنَا مُحْضَرُونَ ﴿٥٣﴾ فَالْيَوْمَ لَا تُظَلَمُ  
 نَفْسٌ شَيْئًا وَلَا يُجْزَوْنَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٥٤﴾

- 41.- Và có một Dấu hiệu nữa cho họ là việc TA đã chuyên chở con cháu của họ trên một chiếc tàu chất đầy (vào thời đại của Nūh).
- 42.- Và TA đã tạo cho họ một chiếc tàu tương tự để chở họ đi.
- 43.- Và nếu muốn, TA sẽ nhận họ chết chìm và họ sẽ không kêu la cầu cứu với ai được và cũng sẽ không được ai cứu sống.
- 44.- Trừ phi được TA khoan dung và cho hưởng lạc trong một thời hạn ấn định.
- 45.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy sợ điều trước các người (trên trần thế) và điều sau các người (ở Đời sau) để may ra các người được (Allah) khoan dung.”
- 46.- Và không một Dấu hiệu nào trong số các Dấu hiệu của *Rabb* của họ được trưng bày cho họ mà họ không quay lưng làm ngơ.
- 47.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy chi dùng của cải mà Allah đã ban cấp cho quý vị,” thì những kẻ không đức tin bảo những người có đức tin: “Há chúng tôi phải nuôi ăn người (nghèo) mà nếu Allah muốn, chính Ngài phải nuôi hay sao? Rõ thật quý ông lắm lạc.”
- 48.- Và họ bảo: “Thế chừng nào Lời hứa (về sự Trùng Phạt) sẽ xảy ra nếu quý ông (Muslim) nói thật?”
- 49.- Họ chỉ đợi một tiếng Gầm duy nhất. Nó sẽ bất ngờ chụp bắt họ trong lúc họ đang cãi nhau!
- 50.- Lúc đó, họ sẽ không kịp trốn tránh và cũng sẽ không kịp trở về gặp gia đình của mình đang.
- 51.- Và tiếng Còi (Phục sinh) sẽ được thổi lên thì lúc đó họ (người chết) sẽ từ dưới mộ vội vàng chạy đến trình diện *Rabb* của họ;
- 52.- Họ sẽ lên tiếng: “Thật khổ thân chúng tôi! Ai đã đánh thức chúng tôi dậy từ những chỗ yên nghỉ của chúng tôi?”; “Đây là điều mà Đấng *ar-Rahmān* đã hứa và các vị Sứ giả đã xác nhận.”
- 53.- Chỉ cần một tiếng gầm duy nhất thì tất cả bọn họ sẽ được đưa đến trình diện trước mặt TA.
- 54.- Vào Ngày đó, không một người nào sẽ bị xét xử thiệt thòi một mảy may; và các người sẽ được trả lại đầy đủ về điều mà các người đã làm;



إِنَّ أَصْحَابَ الْجَنَّةِ الْيَوْمَ فِي شُغْلٍ فَكِهِونَ ﴿٥٥﴾ هُمْ وَأَزْوَاجُهُمْ  
 فِي ظِلِّلٍ عَلَى الْأَرَآئِكِ مُتَكِوِنَت ﴿٥٦﴾ لَهُمْ فِيهَا فَاكِهَةٌ  
 وَلَهُمْ مَّا يَدْعُونَ ﴿٥٧﴾ سَلَامٌ قَوْلًا مِّن رَّبِّ رَحِيمٍ ﴿٥٨﴾ وَأَمْتَزُوا  
 الْيَوْمَ أَيُّهَا الْمُجْرِمُونَ ﴿٥٩﴾ \* أَلَمْ أَعْهَدْ إِلَيْكُمْ يَا بَنِي آدَمَ  
 أَن لَا تَعْبُدُوا الشَّيْطَانَ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٦٠﴾ وَأَن  
 أَعْبُدُونِي هَذَا صِرَاطٌ مُّسْتَقِيمٌ ﴿٦١﴾ وَلَقَدْ أَضَلَّ مِنْكُمْ  
 جِبِلًّا كَثِيرًا أَفَلَمْ تَكُونُوا تَعْقِلُونَ ﴿٦٢﴾ هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي  
 كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٦٣﴾ أَصَلَوْهَا الْيَوْمَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٦٤﴾  
 الْيَوْمَ نَخْتِمُ عَلَى أَفْوَاهِهِمْ وَتُكَلِّمُنَا أَيْدِيهِمْ وَتَشْهَدُ أَرْجُلُهُمْ  
 بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٦٥﴾ وَلَوْ نَشَاءُ لَطَمَسْنَا عَلَى أَعْيُنِهِمْ  
 فَاسْتَبَقُوا الصِّرَاطَ فَأَنَّى يُبْصِرُونَ ﴿٦٦﴾ وَلَوْ نَشَاءُ لَمَسَخْنَاهُمْ  
 عَلَى مَكَانَتِهِمْ فَمَا اسْتَطَعُوا مُضِيًّا وَلَا يَرْجِعُونَ  
 ﴿٦٧﴾ وَمَن تُعَمِّرْهُ نُنَكِّسْهُ فِي الْخَلْقِ أَفَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٨﴾  
 وَمَا عَلَّمْنَاهُ الشِّعْرَ وَمَا يَنْبَغِي لَهُ إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ وَقُرْآنٌ مُّبِينٌ  
 ﴿٦٩﴾ لِيُنذِرَ مَن كَانَ حَيًّا وَيَحِقَّ الْقَوْلُ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٧٠﴾

- 55.- Những cư dân của Thiên đàng vào Ngày đó sẽ vui mừng về những điều mình đã làm.
- 56.- Và cùng với các bà vợ, họ sẽ nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ cao, dưới bóng mát.
- 57.- Sẽ hưởng thụ đủ loại hoa quả và sẽ có đủ mọi thứ mà họ đòi.
- 58.- *Salām* sẽ là lời (chúc mừng) của *Rabb* Rất mực Khoan dung.
- 59.- Hỡi những kẻ tội lỗi Ngày nay, các người hãy dang ra xa.
- 60.- Há TA đã không bảo các người, hỡi con cháu của *Ādam*! Chớ tôn thờ *Shaytān* bởi vì nó là kẻ thù công khai của các người hay sao?
- 61.- Và hãy thờ phụng TA. (Bởi vì) đây là chính đạo.
- 62.- Và chắc chắn nó (*Shaytān*) đã dặt dờn số các người đi lạc. Thế tại sao các người không nhìn hiểu?
- 63.- Đây là Hỏa ngục mà các người đã được hứa (trước đây).
- 64.- Ngày nay, hãy ôm lấy nó (Lửa) vì tội các người đã không tin.
- 65.- Ngày đó, TA sẽ khóa chặt miệng của họ, và bàn tay của họ sẽ nói chuyện với TA và chân của họ sẽ làm chứng về những điều mà họ đã làm.
- 66.- Và nếu muốn, TA sẽ xóa tiêu cặp mắt của họ vì thế họ phấn đấu chạy đi tìm đường, nhưng làm sao họ có thể nhìn thấy?
- 67.- Và nếu muốn, TA sẽ biến dạng họ ngay tại chỗ; do đó, họ không thể bước tới cũng không thể bước lui.
- 68.- Và người nào được TA cho sống thọ, TA sẽ đảo ngược y (yếu đuối) trở lại trong việc tạo hóa. Thế họ không hiểu hay sao?
- 69.- Và TA đã không dạy Người (Muhammad) thơ phú; và điều đó không thích hợp với Người. Thật ra, nó chỉ là Lời Nhắc nhở và là một *Qur'ān* minh bạch;
- 70.- Mục đích để Người dùng cảnh cáo những ai đang sống và để chứng minh Lời (xử phạt) đối với những kẻ không tin đúng sự thật.

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّا خَلَقْنَا لَهُم مِّمَّا عَمِلَتْ أَيْدِينَا أَنْعَامًا فَهُمْ لَهَا  
 مَالِكُونَ ﴿٧١﴾ وَذَلَّلْنَاهَا لَهُمْ فَمِنْهَا رَكُوبُهُمْ وَمِنْهَا يَأْكُلُونَ  
 ﴿٧٢﴾ وَلَهُمْ فِيهَا مِنْفَعٌ وَمَشَارِبٌ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٣﴾ وَاتَّخَذُوا  
 مِنْ دُونِ اللَّهِ آلِهَةً لَعَلَّهُمْ يُنصَرُونَ ﴿٧٤﴾ لَا يَسْتَطِيعُونَ  
 نَصْرَهُمْ وَهُمْ لَهُمْ جُنْدٌ مُّحَضَّرُونَ ﴿٧٥﴾ فَلَا يَحْزُنكَ قَوْلُهُمْ  
 إِنَّا نَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٦﴾ أَوَلَمْ يَرِ الْإِنْسَانُ أَنَّا  
 خَلَقْنَاهُ مِنْ نُطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ خَصِيمٌ مُّبِينٌ ﴿٧٧﴾ وَضَرَبَ لَنَا  
 مَثَلًا وَلَسِي خَلْقَهُ ۖ وَقَالَ مَنْ يُحْيِي الْعِظْمَ وَهِيَ رَمِيمٌ ﴿٧٨﴾  
 قُلْ يُحْيِيهَا الَّذِي أَنشَأَهَا أَوَّلَ مَرَّةٍ ۖ وَهُوَ بِكُلِّ خَلْقٍ عَلِيمٌ  
 ﴿٧٩﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُم مِّنَ الشَّجَرِ الْأَخْضَرِ نَارًا فَإِذَا أَنْتُمْ  
 مِنْهُ تُوقَدُونَ ﴿٨٠﴾ أَوَلَيْسَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
 بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَن يَخْلُقَ مِثْلَهُمْ بَلَىٰ وَهُوَ الْخَلَّاقُ الْعَلِيمُ ﴿٨١﴾  
 إِنَّمَا أَمْرُهُ إِذَا أَرَادَ شَيْئًا أَن يَقُولَ لَهُ وَكُن فَيَكُونُ ﴿٨٢﴾  
 فَسُبْحَانَ الَّذِي بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٨٣﴾

سُورَةُ الْيَسِّ

- 71.- Há họ đã không thấy việc TA đã tạo hóa cho họ, trong số loài vật do bàn tay của TA đã làm ra, gia súc mà họ làm chủ hay sao?
- 72.- Và TA đã bắt chúng (thú vật) phục tùng họ; bởi thế, một số vật họ dùng để cưỡi và một số khác, họ ăn thịt.
- 73.- Và nơi chúng có nhiều mối lợi khác cho họ và có chất (sữa tươi) để uống. Thế, họ không tri ân (TA) hay sao?
- 74.- Và họ đã tôn thờ những thần linh khác thay vì Allah với hy vọng sẽ được giúp đỡ;
- 75.- Nhưng chúng không thể giúp đỡ họ mà chỉ là một lũ sẽ được đưa đến đối diện với họ;
- 76.- Bởi thế, chớ để cho lời lẽ (chế giễu) của họ làm Người buồn. Quả thật, TA biết rõ điều họ giấu giếm và điều họ tiết lộ.
- 77.- Há con người không nhận thấy việc TA đã tạo hóa y từ một giọt tinh dịch hay sao? Nhưng này, y lại là một đối thủ công khai (của TA).
- 78.- Và y đưa ra một điều so sánh về TA nhưng lại quên bẵng việc tạo hóa của mình. Y bảo: “Ai có khả năng phục sinh lại được những khúc xương đã rã mục?”
- 79.- Hỡi bảo y: (hỡi Muhammad!) “Đấng đã tạo hóa chúng lúc ban đầu sẽ phục sinh chúng lại. Bởi vì, Ngài biết tất cả việc tạo hóa;
- 80.- “Đấng đã làm ra lửa cho các người từ một loại cây tươi mà các người dùng để nhóm lửa.”
- 81.- Há Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất không có khả năng tạo hóa được những cái giống như họ hay sao? Vâng, thật vậy, Ngài là Đấng Tạo hóa Toàn Tri
- 82.- Chỉ thị của Ngài khi Ngài muốn tạo một vật gì, chỉ gồm có Lời (phán) với nó: “Hỡi Thành!” Thì nó sẽ thành.
- 83.- Do đó, quang vinh thay Ngài! Đấng mà quyền thống trị vạn vật nằm trong Tay Ngài và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.

**AS-SĀFFĀT**  
(Các Vị Đứng Sắp Hàng)